

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Diệu

+ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự Th lý số 24/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/3/2003 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Hải Q, sinh ngày 23/8/1998 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị M, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 30/12/2014, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau,

thi hành xong quyết định ngày 19/01/2015. Bản án số 44/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 06 tháng 07 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, được trả tự do tại phiên tòa do thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, thi hành xong án phí ngày 20/6/2019; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/02/2003 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Trần Tuấn H, sinh ngày 12/8/2003

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 04/7/2003

Trú tại: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt tại phiên tòa, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 2002

Trú tại: xã Y, huyện V, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Đỗ Trang Tr, sinh ngày 20/9/2003

Trú tại: khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Lương Thị Th, sinh ngày 27/2/2003

Trú tại: bản Ph, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chị Lò Thị M, sinh ngày 17/6/2000

Trú tại: bản Ch, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Lương Thị S, sinh ngày 15/10/2000

Trú tại: bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Trần Công Đ, sinh ngày 22/7/2003

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1984

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đào Khắc L, sinh năm 1973

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Đều vắng mặt tại phiên toà*).

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986

Trú tại: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Vắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 09/7/2022, tại quán karaoke L ở thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, do anh Nguyễn Hữu Tr là quản lý kinh doanh, Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp cùng Công an xã A kiểm tra phát hiện tại phòng VIP3, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Kh, Đào Trần Tuấn H, Đỗ Trang Tr, Trần Thị M, Lương Thị Th, Lương Thị S, Lò Thị M có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, trước sự chứng kiến anh Trần Công Đ (nhân viên quán) và ông Nguyễn Văn Th, tổ công tác kiểm tra, phát hiện ở góc bên phải mặt bàn nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, số seri HM4793822, mặt tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, số seri HT9800900; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, cố định 02 đầu bằng 02 vỏ giấy màu nâu từ đầu lọc của điều thuốc lá; 01 bật lửa gas đỏ; phát hiện trên mặt ghế 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu xanh bên trong dính chất bột màu trắng. Kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Honda CX3, màu trắng, biển số 17A-294.xx do Đào Trần Tuấn H điều khiển không phát hiện được gì. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, quản lý và niêm phong các vật chứng và phương tiện.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Đào Trần Tuấn H và Nguyễn Văn Kh có quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 09/7/2022, H sử dụng tài khoản Messenger “Đào Khắc H” gọi cho tài khoản Messenger “Nguyễn Văn Th” bảo đến nhà Th chơi. Th đồng ý, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CX3, màu trắng, biển số 17A-294.xx tới nhà Th rồi cả hai rủ nhau đến quán của anh Nguyễn Văn T ở thôn V, xã A, huyện Q uống bia. Sau đó, lần lượt có Kh, Q và Đ đi qua do có quan hệ từ trước nên Th gọi mời vào ăn uống cùng. Đến khoảng 13 giờ, H rủ cả nhóm tới quán karaoke L ở thôn L, xã A, huyện Q hát. Tất cả đồng ý. H điều khiển xe ô tô chở Th ngồi ghế phụ, Nguyễn Văn Đ, Q, Kh ngồi hàng ghế sau. Trên đường đi tới khu vực cầu V, thôn V, xã A, huyện Q (hai bên chân cầu là cánh đồng), Th bảo H dừng xe xuống đi vệ sinh. Vệ sinh xong, Th thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không quen biết, giống người nghiện) đứng phía sau cách đuôi xe ô tô khoảng 02 đến 03 mét nên đã nảy sinh ý định hỏi mua ma túy sử dụng. Th tiến lại gần hỏi “*Anh có bán ketamin không?*”. Người này đáp: “*Có*”. Th hỏi tiếp “*Bán cho một ít*”. Người này đồng ý đưa cho Th 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu xanh, trong chứa tinh thể trong suốt và nói giá 200.000 đồng. Th đồng ý trả 200.000 đồng rồi cầm túi ma túy ở tay phải lên xe. H tiếp tục điều khiển xe đi. Trên đường đi, Th cầm túi ma túy vừa mua được giờ lên nói “*Tao mới mua được ít ơ, tí anh em lên*”

nghe nhạc cho vui”. Nguyễn Văn Đ, Q, H, Kh không nói gì. H tiếp tục điều khiển xe đi tới quán hát. Sau khi nghe Th nói, Q lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng ở túi quần phía sau bên phải ra cuộn thành hình ống, lấy 2 điều thuốc lá Thăng Long bẻ lấy 02 vỏ giấy màu nâu ở đầu lọc cố định 2 đầu tờ tiền lại thành ống hút, nắm trong lòng bàn tay trái. Đến quán karaoke, Th cầm túi ma túy, Q cầm ống hút cùng H vào thẳng phòng VIP3. Kh và Nguyễn Văn Đ đi vệ sinh. Có khách vào phòng hát, anh Trần Công Đ (quản lý quán hát) vào bật điện, loa máy rồi ra ngoài. Vào phòng, H nằm ngủ tại ghế, Q để tờ tiền đã cuộn thành ống hút lên mặt bàn rồi ngủ. Vệ sinh xong, Nguyễn Văn Đ vào phòng, Th lấy 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng ở túi quần bên phải phía sau cùng với túi ma túy vừa mua được ra đưa Nguyễn Văn Đ và nói “*Mày làm đi*”, ý bảo Nguyễn Văn Đ xử lý ma túy để sử dụng. Nguyễn Văn Đ đặt 01 tờ tiền xuống mặt bàn, mở túi ma túy đổ hết số ma túy có trong túi lên mặt tờ tiền, vớt túi nilon xuống mặt ghế rồi gấp dọc tờ tiền lại. Do không biết cách xử lý ma túy Nguyễn Văn Đ cầm tờ tiền có ma túy đưa cho Q nói “*Anh làm đi*”. Q hiểu ý, cầm tờ tiền có ma túy từ Nguyễn Văn Đ, lấy bật lửa gas màu đỏ có sẵn trên mặt bàn, bật lửa hơ dưới đáy tờ tiền khoảng 30 giây rồi dùng tay bóp tờ tiền để làm mịn ma túy. Sau đó, Q đưa lại tờ tiền có ma túy cho Th. Thấy tờ tiền đã quán thành ống hút ở mặt bàn Th cầm lên, nâng tờ tiền có chứa ma túy lên gần mũi, đưa 01 đầu ống hút vào mũi, 01 đầu để vào ma túy trên tờ tiền và hít. Sử dụng ma túy xong, Th đập gọi H dậy, nâng H lên, đưa ống hút và tờ tiền có ma túy lại sát mũi H. H cầm ống hút, tự hít ma túy vào mũi do thấy đắng ở họng đã khạc ra, uống nước rồi lại nằm xuống ghế. Th cầm ống hút đưa cho Nguyễn Văn Đ, giao tờ tiền có ma túy lại gần mũi Đ. Nguyễn Văn Đ cầm ống hút tự hít ma túy vào mũi. Th, Nguyễn Văn Đ sau đó để ống hút, tờ tiền có ma túy trên mặt bàn cùng nhau nhảy hát. Q tỉnh dậy thấy tờ tiền có ma túy và ống hút ở trên bàn tự lấy để hít. Vệ sinh xong, Kh bảo Trần Công Đ gọi cho 05 nữ nhân viên rồi đi vào phòng hát. Ít phút sau có Đỗ Trang Tr, Trần Thị M, Lò Thị M, Lương Thị S và Lương Thị Th lần lượt đi vào. Kh thấy mặt tờ tiền ở trên bàn có ma túy đã dùng tay bốc một ít đưa lên mũi hít. Sau đó, Th cầm tờ tiền có ma túy và ống hút đưa cho Đỗ Trang Tr nhưng Trà không sử dụng nên lại để trên mặt bàn. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Đào Trần Tuấn H, Nguyễn Văn Kh và 05 nhân viên của quán hát đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, quản lý niêm phong các vật chứng; kiểm tra, quản lý chiếc xe ô tô biển số 17A-294.xx.

Ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Th tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 288/KL-KTHS(MT) ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Chất bột màu trắng bám dính trên mặt tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, seri HM4793822, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine, khối lượng không xác định (do lượng bám dính quá ít) và chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon trong suốt có nẹp cài viên màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine, khối lượng không xác định (do lượng bám dính quá ít) Ketamine STT: 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ. Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*

và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của các đối tượng trung cầu giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS(MT) ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Các mẫu nước tiểu M1 (của Nguyễn Hải Q), M2 (của Nguyễn Văn Th), M3 (của Nguyễn Văn Kh), M4 (của Nguyễn Văn Đ), M5 (của Đào Trần Tuấn H) gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của loại ma túy là Ketamine và Methamphetamine”.*

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 13/7/2022 của Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình, xác định: *Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Đào Trần Tuấn H và Nguyễn Văn Kh chưa nghiện ma túy*; Phiếu xét nghiệm test nhanh chất gây nghiện ngày 09/7/2022 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ đối với Đỗ Trang Tr, Trần Thị M, Lò Thị M, Lương Thị S và Lương Thị Th, kết quả: *Âm tính.*

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên

Cáo trạng số 29/CT-VKSQP ngày 07/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Đ về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Hải Q từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giam.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tổ tụng: Quyết định tổ tụng, hành vi tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 221 - 296); phù hợp với biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng (các bút lục số: 297 - 332; 333 - 363; 369 - 372); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người chứng kiến (bút lục số: 364 - 368). Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản sự việc; các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; các biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 10 phút; 15 giờ 30 phút; 15 giờ 35 phút; 15 giờ 40 phút; 16 giờ 10 phút, 16 giờ 20 phút ngày 09/7/2022, tại phòng VIP3 quán karaoke L, thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 02 - 08);

- Các biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 09/7/2022, tại quán karaoke L, ở thôn L, xã A, huyện Quỳnh Phụ và 09 giờ ngày 29/10/2022 tại khu vực cầu V, thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 09 - 15);

- Các biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 22 giờ, 22 giờ 10 phút, 22 giờ 20 phút, 22 giờ 30 phút và 22 giờ 40 phút ngày 09/7/2022, tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

- Kết luận giám định số 287/KL-KTHS(MT) ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 21 - 25; 30 - 31);

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 13/7/2022 của Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình (bút lục số: 41 - 45);

- Phiếu xét nghiệm test nhanh chất gây nghiện ngày 09/7/2022 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ đối với Đỗ Trang Tr, Trần Thị M, Lò Thị M, Lương Thị S và Lương Thị Th (bút lục số: 46 - 50);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 15 giờ ngày 09/7/2022, tại phòng VIP3, quán karaoke L, ở thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, do anh Nguyễn Hữu Tr là quản lý kinh doanh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Đ đều là người không nghiện ma túy cùng có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau và cơ thể của những người không nghiện ma túy khác là Đào Trần Tuấn H, và Nguyễn Văn Kh.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với

tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b) Đối với 02 người trở lên;*
- c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;*
- d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;*
- đ) Đối với người đang cai nghiện;*
- e) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;*
- g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;*
- h) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;*
- b) Gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;*
- c) Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;*
- d) Đối với người dưới 13 tuổi.*

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;*
- b) Làm chết 02 người trở lên.*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì các bị cáo lại thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và 02 người khác sử dụng. Hành vi của các bị cáo nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường, làm phát tán nhanh việc sử dụng ma túy, góp phần tạo ra một lớp người nghiện mới trong tương lai. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có việc bàn bạc, phân công vai trò từ trước, trong đó xác định: Nguyễn Văn Th là người khởi xướng, cung cấp chất ma túy, công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Hải Q là người tiếp nhận ý chí, chuẩn bị công cụ sử dụng trái phép chất ma túy (ông hút) nên giữ vai trò thứ hai. Nguyễn Văn Đ cũng tham gia vào việc đổ ma túy ra tờ tiền để đưa cho Q làm mìn ma túy sau đó cùng nhau sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên Đ là người đồng thực hành với Q và có vai trò thấp hơn hai bị cáo Th, Q.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Hai bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ tuổi đời còn rất trẻ, lần đầu phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hải Q có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, năm 2018 bị cáo bị Tòa án xử phạt tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tuy bị cáo đã đủ thời gian để được coi là chưa từng bị xử phạt hành chính và xóa án tích song đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo và cá thể hóa hình phạt.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Th, Q, Đ đều đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội không có mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và hình phạt bổ sung khác đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Các mẫu vật, vật chứng được hoàn trả sau giám định (trừ số

tiền 14.000 đồng) trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành hoặc giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 14.000 đồng gồm 02 tờ 2.000 đồng (trong đó có 01 tờ tiền không sử dụng) của Th và 01 tờ 10.000 đồng của Q: Đây là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo Th không đề nghị nhận lại tờ tiền 2.000 đồng (tờ không sử dụng) nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CX3, biển số 17A-294.xx, Đào Trần Tuấn H điều khiển chở Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Kh đi tới quán karaoke L hát là của ông Đào Khắc L (bố đẻ của H). Quá trình điều tra xác định việc H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại ngày 09/7/2022 sau đó có sử dụng trái phép chất ma túy ông L không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho ông Luật quản lý. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax quản lý của H trong quá trình điều tra do không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại H là đúng quy định.

[9] Về nguồn gốc số Ketamine và Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Văn Th khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) khi xuống xe đi vệ sinh ở khu vực cầu Vũ Quý, thôn Vũ Hạ, xã A, huyện Q nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[10] Đối với Đào Trần Tuấn H là người rủ và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CX3, biển số 17A-294.xx chở Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Kh tới quán karaoke L mục đích để hát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định giữa H với Th, Q, Đ, Kh không có sự bàn bạc thống nhất trước với nhau về việc mua ma túy và sử dụng ma túy ở phòng hát. Trên đường đi H có dừng xe mục đích để cho Th xuống đi vệ sinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã quản lý chiếc điện thoại H sử dụng để trung cầu khôi phục, trích xuất dữ liệu nhưng cũng không có cuộc gọi, tin nhắn, ứng dụng zalo, facebook messenger có liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy. Ngoài ra, H cũng không có các hành vi giúp sức như chuẩn bị công cụ, phương tiện hoặc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận H đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Trần Tuấn H và Nguyễn Văn Kh, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Đỗ Trang Tr, Trần Thị M, Lương Thị Th, Lương Thị S, Lò Thị M không tham gia tổ chức và cũng không sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Công Đ là nhân viên quán quá trình phục vụ không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý là phù hợp.

[12] Quán karaoke L ở thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, người đứng tên chủ hộ kinh doanh là Vũ Thị Xuân, sinh năm 1965, thường trú tại: lô 64 TTC, khu nhà ở 319 Bờ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tháng 12/2021, bà Vũ Thị Xuân đã ủy quyền kinh doanh cho anh Nguyễn Hữu Tr. Ngày 09/7/2022, phát hiện các bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan tới quán vào phòng hát có biểu hiện nghi vấn liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy đã chủ động trình báo với Công an huyện

Quỳnh Phụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã không xử lý đối với anh Trường là đúng quy định.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Đ phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.000 đồng (*mười bốn nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu xanh; 02 vỏ giấy màu nâu từ đầu lọc của điếu thuốc lá; 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Các vật chứng nêu trên đựng trong 02 phong bì niêm phong trong đó có 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 08/3/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS
(Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Nhà Tạm giữ, Công an h. Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Vũ, h. Quỳnh Phụ;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng